

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2020/HS-PT**

Ngày: 11 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

- *Các Thẩm phán:* Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2019/HS-ST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T; sinh ngày 04 tháng 6 năm 1998; nơi sinh: Hải Dương; nơi cư trú: Tổ dân phố ChL 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại tại Tổ dân phố ChL 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Phúc Ân - Văn phòng luật sư Trương Phúc Ân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Nh, sinh năm: 1986, nơi cư trú: 170/10 PĐP, phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Quang Q, sinh năm: 1965, nơi cư trú: Số 45 TQK, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Ông PhK, sinh năm: 1968, nơi cư trú: thôn TM, xã XB, huyện CM, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

4. Anh Lê Minh T1, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Số 645 đường LTK, phường 11, quận TB, thành phố HCM. Vắng mặt.

5. Anh Trần Thanh T2, sinh năm: 1977, nơi cư trú: 445 HBT, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

6. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1972, nơi cư trú: 172 NQ, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Châu H1, sinh năm: 1974, nơi cư trú: 42 Bis hẻm 74 NQ, phường 6, thành phố ĐL tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2018, Phạm Văn T từ huyện LH lên thành phố ĐL và làm nhân viên tại nhà hàng SM, địa chỉ số 98 TQK, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng được khoảng 01 tháng thì nghỉ việc, sau đó sống lang thang ở trong các tiệm Internet. Để có tiền sinh sống và tiêu xài cá nhân, T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố ĐL. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, T đi bộ đến nhà số 56 đường NAN, phường 6, thành phố ĐL của bà Trần Thị M để tìm tài sản trộm cắp. Khi T trèo vào trong sân nhà chưa kịp trộm tài sản thì bị người dân phát hiện và đưa T về trụ sở công an phường 6 làm việc. Quá trình điều tra, T đã khai nhận và Cơ quan điều tra đã điều tra, xác định từ tháng 02/2019 đến khi bị phát hiện, T đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Do từng làm nhân viên ở nhà hàng SM nên T biết được lối đột nhập vào nhà hàng và vị trí để tiền của nhà hàng. Do đó, T nảy sinh ý định đến nhà hàng để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, khoảng 02 giờ ngày 15/02/2019, T một mình đi bộ đến nhà hàng SM, trèo qua tường rào bên phải nhà hàng rồi lấy 02 cây kéo ở chỗ để dụng cụ của bảo vệ và đi đến quầy thu ngân. T dùng kéo vặn mở ốc vít dưới đáy hộp đựng tiền lấy được số tiền mặt là 6.000.000 (sáu triệu) đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Chị Lê Thị Nh (là quản lý của nhà hàng) bị chiếm đoạt số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho chị Nh số tiền trên, chị Nh không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lần 2: Sau lần trộm cắp nói trên khoảng một tuần, cũng vào khoảng 02 giờ sáng, T quay trở lại nhà hàng SM, trèo qua tường rào bên phải nhà hàng đi đến quầy thu ngân lấy hộp đựng tiền mang ra ngoài mở hộp kiểm tra thì không có tiền bên trong nên T vớt hộp ngoài đường. Sau đó, T đi tiếp đến địa chỉ số 45 đường TQK, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng thì nhìn thấy cửa sổ phía trước nhà có ô thông gió không khóa, xung quanh không có người nên T đã trèo qua ô thông gió đột nhập vào trong nhà. T quan sát xung quanh không thấy có gì lấy được nên đi tiếp lên phòng ngủ tầng 1 thì thấy có 02 người đang ngủ và có 01 quần dài đang treo trên ghế. T lục túi quần lấy ra được 01 chiếc ví, T mở ví lấy tiền bên trong rồi bỏ ví lại trong túi quần, sau đó T mang số tiền vừa lấy được đi ra ngoài nhà bằng cửa chính rồi kiểm tra số tiền lấy được là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Bị hại: Ông Ngô Quang Q bị chiếm đoạt số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh Q số tiền trên, anh Q không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lần 3: Khoảng 02 giờ sáng một ngày cách lần trộm thứ 2 khoảng một tháng, T tiếp tục quay trở lại nhà hàng SM để tìm tài sản trộm cắp. T trèo tường rào đi vào bên trong nhà hàng, đến vị trí phòng ngủ của bảo vệ nhà hàng thì không thấy người bên trong. T lục trong túi quần treo trong tủ đồ và lấy được số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng rồi bỏ trốn ra ngoài. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Bị hại: Ông PhK bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông K số tiền nói trên, ông K không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lần 4: Vào một ngày trong tháng 6/2019, khoảng 02 giờ sáng, T đi đến khách sạn KH, địa chỉ 213 – 215 – 217, đường PĐTV, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Đến nơi, T đi vòng xung quanh khách sạn, phát hiện thấy có ô cửa thông gió của nhà tắm không khóa nên T trèo qua ô cửa thông gió vào bên trong khách sạn. T vào phòng quan sát thấy có 03 người đang ngủ và có 02 túi xách đặt trên kệ, T liền lấy 02 túi xách kiểm tra thì thấy bên trong 01 túi xách có ví tiền nên T lấy ví mang vào phòng tắm kiểm tra và lấy được số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Sau khi lấy được tiền, T trốn ra ngoài bằng ô cửa thông gió ban đầu. Số tiền lấy được T đã tiêu xài hết.

Bị hại: Anh Lê Minh T1 bị chiếm đoạt số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền này cho anh T1 thông qua người đại diện ủy quyền là chị Nguyễn Thị Tr (quản lý khách sạn KH). Anh T1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lần 5: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/8/2019, T đi bộ một mình để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà số 445 đường HBT, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh

Lâm Đồng, T nhìn thấy cửa thông gió không đóng nên leo qua cửa thông gió vào trong nhà, đi đến phòng ngủ lấy được một chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen để trên kệ tủ đầu giường rồi trèo qua cửa thông gió ra ngoài. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bán cho một cửa hàng điện thoại trên đường NCT được số tiền 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Bị hại: Anh Trần Thanh T2 bị chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7, màu đen. Tại bản kết luận định giá tài sản số 680/KL-ĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL kết luận chiếc điện thoại trên trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T2 số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, anh T2 không yêu cầu gì thêm.

Lần 6: Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2019, T đi bộ lang thang để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà số 172 đường NQ, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, T nhìn thấy cửa thông gió của căn nhà không khóa nên trèo qua cửa thông gió vào trong nhà và lấy được số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để trong một vali ở phòng khách. Sau đó, T đi tiếp vào phòng ngủ lấy được 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đen để trên đầu giường rồi đi ra ngoài bằng cửa chính. Sau khi lấy được tài sản, T kiểm tra thì phát hiện điện thoại bị khóa mật khẩu nên T vứt chiếc điện thoại này vào thùng rác trên đường PĐTV, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng lấy được T đã tiêu xài hết.

Bị hại: Anh Phạm Ngọc H bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 và số tiền 200.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 680/KL-ĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL kết luận chiếc điện thoại trên có giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, anh H không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lần 7: Sau khi lấy trộm tài sản của anh H, khoảng 03 giờ cùng ngày 27/8/2019, T tiếp tục đi đến nhà số 42 Bis NQ, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và thấy cửa thông gió không khóa nên T trèo qua cửa thông gió đi vào trong nhà, lấy chìa khóa mở cốp xe máy hiệu Honda dựng trong phòng khách lấy được 01 ví tiền, T mở ví lấy được số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Sau đó, T đi tiếp lên tầng 1, vào phòng ngủ lấy 01 ví trong tủ đồ rồi bỏ trốn ra ngoài bằng cửa chính. Sau khi ra ngoài, T kiểm tra trong ví lấy được 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng và 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD. Sau đó, T vứt ví ngoài đường, số tiền lấy được T đã tiêu xài hết.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Châu H1 bị chiếm đoạt số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100USD. Tại bản kết luận định giá tài sản số 680/KL-ĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL kết luận 01 tờ tiền mệnh giá 100USD tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.135.000 (hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị H1 số tiền nói trên, chị H1 không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, khoảng đầu tháng 9/2019, cũng bằng thủ đoạn trên, Phạm Văn T đã đột nhập vào nhà của Phạm Thị Trang Th tại địa chỉ 08 đường LNĐ, phường 8, thành phố ĐL lấy trộm số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng của chị Thanh; đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Hữu L ở số 01 đường Bạch Đằng, phường 7, thành phố ĐL lấy trộm số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng của ông L để trong túi quần. Do tài sản bị chiếm đoạt trong 02 lần trộm cắp này chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T. Gia đình của bị cáo cũng đã bồi thường cho những người bị hại ở các vụ trộm cắp này và không ai có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố các bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 193/2019/HS-ST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL đã xử;

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/01/2020 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố ĐL. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng. Bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có hành vi lập công chuộc tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo T thống nhất lời trình bày của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Tòa án áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm; Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt của các bị hại là 47.935.000 (bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố ĐL tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung là phạm tội có tính chuyên nghiệp, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đồng thời có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại được tặng huân chương, có cậu ruột là liệt sĩ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, ông Phạm Văn S là cha ruột của bị cáo T cung cấp Đơn ghi ngày 05/02/2020 được Công an thị trấn NB, huyện LH xác nhận nội dung ngày 25/12/2019 bị cáo T có nhặt được 01 túi xách trong đó có tổng số tiền 80.200.000 đồng và đã giao nộp số tiền trên cho Công an thị trấn NB để trả lại cho người bị mất. Luật sư Trương Phúc Ân – người bào chữa cho bị cáo T đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo đã lập công chuộc tội theo điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc bị cáo bị người dân phát hiện ở lần đột nhập thứ 8 là ngoài ý muốn của bị cáo nên bị bắt. Hành động nhặt được của rơi, trả lại người bị mất diễn ra sau hành vi phạm tội trộm cắp nên không thể xem đó là lập công chuộc tội.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận những lần phạm tội chưa bị phát giác trước đó. Ngoài thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo còn tự thú các hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự là phù hợp. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như ở trên, thì việc Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 42 tháng tù là đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên thấy rằng, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Văn T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. ĐL (02);
- VKSND Tp. ĐL(01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. ĐL(01);
- Cơ quan THAHS CA Tp. ĐL(01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình